

5.10 PHẨM BIRANATTHAMBHAKA

(Đám Cỏ Thơm)

211. CHUYỆN CHÀNG TRAI SOMADATTA (Tiền Thân Somadatta)

Thường xuyên học thuộc lòng...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Trưởng lão Lāludāyī (Udāyī khờ dại). Tương truyền khi ở trước mặt hai ba người, vị ấy không thể nói được một lời. Vị ấy nhút nhát đến độ nghĩ thế này, lại nói thế khác.

Các Tỷ-kheo ngồi trong Chánh pháp đường, bàn luận về vấn đề này của Trưởng lão. Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông ngồi họp tại đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Lāludāyī mới nhút nhát quá đáng. Thuở trước, vị ấy cũng đã như vậy. Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở xứ Kàsi. Khi lớn lên, Bồ-tát học nghề ở Takkasila xong đi về nhà, biết được cha mẹ nghèo khổ, và quyết định: "Ta sẽ xây dựng lại gia đình bị sa sút".

Bồ-tát xin phép cha mẹ đi đến Ba-la-nại và trở thành người hầu hạ vua, được vua thương mến.

Bấy giờ người cha Bồ-tát làm nghề cày ruộng với hai con bò, nhưng một con vừa chết. Ông đi đến gặp Bồ-tát và nói:

- Này con thân, một con bò chết rồi, không thể cày ruộng được nữa. Hãy xin vua một con bò khác.

- Thưa cha thân, con mới hầu vua không lâu. Nay con xin bò không thích hợp. Cha hãy xin đi.

- Con thân, con không biết cha nhút nhát quá đáng. Trước mặt hai ba người, cha không thể nói lên một lời. Nếu cha đi đến xin vua một con bò, cuối cùng cha sẽ cho vua con bò còn lại này.

- Thưa cha thân, cha đừng giận con. Con không thể xin vua nên con phải tập cho cha xin.

- Vậy thì hay lắm! Hãy tập cho cha xin đi.

Bồ-tát đem cha đến một nghĩa địa có đám cỏ thơm, cột từng nắm cỏ lại, rải cỏ chỗ này chỗ kia, và lần lượt chỉ cho cha:

- Đây là vua, đây là phó vương, đây là tướng quân. Và rồi Bồ-tát nói:

- Thưa cha thân, khi đi đến gặp vua, trước tiên cha nhớ nói: Đại vương muôn năm, và đọc bài kệ này, rồi xin con bò.

Và Bồ-tát dạy cha học thuộc lòng bài kệ này:

Thưa Đại vương, thân có

Hai con bò cày ruộng,

Một con bị chết đi,

Thưa bậc Sát-đế-ly,

Hãy cho con bò khác!

Vị Bà-la-môn cần một năm để học thuộc lòng câu kệ này, rồi nói với Bồ-tát:

-Này con thân! Cha đã thuộc lòng những bài kệ này, cha có thể nói lên bài kệ ấy với bất cứ ai. Hãy đưa cha đến hầu vua.

- Lành thay, thưa cha thân,

Vì vậy Bồ-tát đem theo quà tặng thích hợp, đưa cha đến yết kiến vua. Vị Bà-la-môn nói:

- Đại vương muôn năm!

Và ông dâng vua tặng phẩm. Vua hỏi:

- Này Somadatta, vị Bà-la-môn là gì đối với khanh?

- Thưa Đại vương đó là cha thân.

- Ông đến đây có việc gì?

Lúc bấy giờ vị Bà-la-môn đọc bài kệ để xin bò:

Thưa Đại vương, thân có Hai con bò cày ruộng, Một con bị chết đi. Thưa bậc Sát-đế-ly, Hãy lấy con bò kia!

Vua biết vị Bà-la-môn nói sai, liền cười và nói:

- Này Somadatta, hình như ở nhà khanh có nhiều bò lắm ư?

- Tâu Đại vương, nếu có vậy là do Đại vương ban cho.

Vua bằng lòng với câu trả lời Bồ tát, liền cho vị Bà-la-môn mười sáu con bò với các dây đai trang sức, một ngôi làng để ở và bảo đưa người cha về với nhiều nghi lễ long trọng. Vị Bà-la-môn leo lên cỗ xe do ngựa Sindh toàn trắng kéo đi về làng với một số tùy tùng đông đảo trong cảnh huy hoàng. Bồ tát ngồi trong xe cùng với cha và nói:

- Thưa cha thân, cả năm con đã dạy cha học thuộc lòng. Khi thời cơ đến, cha lại cho vua con bò!

Rồi Bồ tát đọc bài kệ đầu:

Thường xuyên học thuộc lòng,

Không bao giờ phóng dật.

Cả năm trường như vậy,

Học với chùm cỏ thơm,

Khi đứng trước triều thần,

Trả lời sai ý nghĩa,

Thực hành không ích lợi

Vì trí tuệ ít ỏi.

Nghe Bồ tát nói vậy, vị Bà-la-môn đọc bài kệ thứ hai:

Sô-ma-đát-ta thân,

Người yêu cần điều gì,

Giữa hai điều được một.

Hoặc không được gì cả,

Hoặc có được tài sản,

Pháp yêu cầu là vậy.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Udàyi mới nhút nhát quá đáng. Thuở xưa vị ấy cũng nhút nhát quá đáng như vậy rồi.

-ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, cha của Somadatta là Lāludàyi, còn Somadatta là Ta vậy.

-ooOoo-

212. CHUYỆN THỨC ĂN THỪA (Tiền Thân Uchitthabhatta)

Trên đầu sắc lại khác...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về sự luyến ái người vợ cũ.

Tỷ-kheo ấy được bậc Đạo Sư hỏi:

- Nay Tỷ-kheo, nghe nói ông bị ái nhiễm?

Vị ấy đã trả lời:

- Có thực vậy.

- Ông luyến ái ai?

- Con luyến ái người vợ cũ.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay Tỷ-kheo, nữ nhân này thuở trước đã làm hại ông và khiến ông ăn đồ ăn thừa của nhân tình nó.

Nói xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ tát sanh ra trong gia đình một người nhào lộn nghèo khổ, sống bằng cách ăn xin. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ tát nghèo khổ, thiếu thốn, và xin ăn để sống.

Lúc bấy giờ trong nước Kàsi, tại làng nhỏ, người vợ của một Bà-la-môn có tà hạnh, theo ác pháp, thường hành động tội lỗi. Một hôm, vì một vài công việc, vị Bà-la-môn đi ra ngoài, và người tình của nữ nhân ấy được cơ hội liền lên vào nhà. Sau khi hành lạc với nữ nhân ấy xong, gã nói:

- Ta muốn ăn một chút gì rồi sẽ đi.

Bà ta liền sửa soạn đồ ăn, dọn cơm, hâm canh và cho người tình ăn, còn mình đứng ở cửa canh chòng đi về.

Tại chỗ người tình ấy đang ăn, Bồ tát đứng chờ xin cơm, và chứng kiến câu chuyện. Khi vị Bà-la-môn xong việc, ông trở về nhà. Nữ Bà-la-môn thấy chòng về, liền đi nhanh vào nhà nói:

- Hãy đứng dậy, vị Bà-la-môn đang đi về!

Người vợ bảo tình nhân đi trốn vào kho chứa đồ, và đón vị Bà-la-môn vào nhà. Khi vị Bà-la-môn ngồi xuống, bà vợ sửa soạn chỗ ngồi, đưa nước rửa tay, và trên phần cơm nguội lạnh do người kia ăn thừa, bà thêm phần cơm nóng và mời ông ăn. Vị Bà-la-môn đặt tay xuống com, thấy com dưới nguội trên nóng suy nghĩ: “Com này có thể là com thừa của một người khác đã ăn rồi”. Ông liền hỏi nữ Bà-la-môn với bài kệ đầu:

*Trên đầu sắc lại khác,
Phía dưới sắc lại khác,
Ta hỏi nữ Phạm chí,
Sao dưới vậy, trên vậy?*

Nữ Bà-la-môn sợ việc làm của mình bị bại lộ, dẫu vị Bà-la-môn hỏi đi hỏi lại, vẫn giữ im lặng. Lúc bấy giờ, con người nhào lộn đang đứng xin ăn ở ngoài cửa suy nghĩ: “Người đàn ông núp trong kho chứa đồ chắc là tình nhân. Người này chắc là chủ nhà. Nữ Bà-la-môn sợ việc làm của mình bị bại lộ nên không nói gì. Vậy ta hãy phô bày việc làm của nữ Bà-la-môn ấy, nói cho vị Bà-la-môn biết chỗ nấp của người tình trong kho chứa đồ”.

Bồ-tát liền đem toàn bộ câu chuyện nói cho vị Bà-la-môn biết, từ khi ông đi ra khỏi nhà, người kia đi vào nhà, hành lạc, ăn com ngon, và nữ Bà-la-môn đứng ở cửa nhìn ra đường bảo người kia núp xuống trong kho chứa đồ. Người nhào lộn nói như vậy cho ông chủ nhà biết và đọc bài kệ thứ hai.

*Kính thưa bậc Tôn giả
Tôi là người nhào lộn
Tôi đã đi đến đây,
Chỉ là để xin ăn,
Người núp trong kho chứa
Là người Tôn giả tìm.*

Bồ-tát nắm búi tóc người tình địch, kéo gã ra khỏi kho chứa, dặn nó chớ có làm việc ác như vậy nữa, rồi ra đi. Còn vị Bà-la-môn, đánh và dạy cả hai người chớ làm ác như vậy nữa.

Rồi về sau ông mang chung và đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Đạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo ấy đắc quả Dự lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, nữ Bà-la-môn là người vợ trước, vị Bà-la-môn là vị Tỷ-kheo bị ái nhiễm, còn người nhào lộn là Ta vậy.

-ooOoo-

213. CHUYỆN VUA BHARU (Tiền Thân Bharu)

Ta nghe vua Bharu...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về vua Kosala.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn được vua Kosala cung kính tôn trọng đánh lễ, cúng dường, nhận các tặng vật dồi dào như đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cúng dường.

Hội chúng ngoại đạo thấy lợi dưỡng, danh vọng của họ bị giảm thiểu bèn hội họp bí mật, ngày đêm thảo luận như sau:

- Từ khi Sa-môn Gotama xuất hiện, các lợi dưỡng danh vọng của chúng ta bị tổn giảm. Sa-môn Gotama được lợi dưỡng và danh vọng tối thượng. Vì nhân duyên gì, Sa-môn ấy được thành công như vậy?

Một người trong hội chúng nói:

- Sa-môn Gotama có một trú xứ tối thượng, an toàn nhất ở cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ). Do vậy, Sa-môn Gotama được lợi dưỡng cung kính. Để có lợi dưỡng, chúng ta cũng xây dựng một tịnh thất ngoại đạo ở bên cạnh Kỳ Viên, như vậy chúng ta sẽ được cúng dường nhiều tặng vật.

Tất cả đi đến kết luận chung là như vậy.

Nhưng rồi họ nghĩ: "Nếu chúng ta không báo tin cho vua biết việc xây tịnh thất này, thì các Tỷ-kheo sẽ ngăn chặn chúng ta. Còn nếu vua nhận được quà tặng, vua sẽ không ngăn ngại phá trú xứ của họ. Do vậy chúng ta phải hối lộ vua, và chúng ta sẽ lấy được chỗ làm tịnh thất.

Họ thỏa thuận yêu cầu các cận thần đem dâng vua một trăm ngàn đồng và thưa:

- Thưa Đại vương, chúng tôi muốn làm một tịnh thất ngoại đạo ở bên cạnh Kỳ Viên. Nếu các Tỷ-kheo nói với Đại vương: Chúng tôi không cho phép làm, thì Đại vương chớ trả lời họ.

Vì tham của hối lộ, vua chấp thuận việc ấy.

Hội chúng ngoại đạo được vua chấp thuận, liền mời một kiến trúc sư bắt đầu công trình xây dựng, và gây tiếng ồn ào. Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này Ananda, tiếng ồn ào âm ỉ này là tiếng gì?

- Bạch Thế Tôn, các người ngoại đạo đang xây dựng tịnh thất bên cạnh Kỳ Viên. Tiếng ồn ào nổi lên từ đây.

- Này Ananda, chỗ ấy không thích hợp cho tịnh thất ngoại đạo. Các phái ngoại đạo ưa lớn tiếng ồn ào. Không thể sống với họ được.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư họp chúng Tỷ-kheo lại và nói:

- Này các Tỷ-kheo, hãy đi báo cho vua biết, yêu cầu vua ngăn chặn việc làm tịnh thất ngoại đạo.

Chúng Tỷ-kheo đi đến và đứng tại cửa hoàng cung. Vua nghe chúng Tỷ-kheo đến, biết rằng họ đến để ngăn việc xây tịnh thất ngoại đạo. Nhưng tự mình đã nhận tiền hối lộ, nên vua bảo người hầu cận ra nói rằng vua không có ở nhà. Các Tỷ-kheo trở về trình bậc Đạo Sư. Ngài biết vua nhận hối lộ nên làm vậy. Ngài cử hai vị đại đệ tử ra đi. Vua nghe hai vị đại đệ tử đến, cũng bảo người trả lời như trước. Hai vị đại đệ tử ấy trở về trình bậc Đạo Sư. Ngài nói:

- Này Xá-lợi phát, chắc chắn hôm nay vua không ở trong nhà. Có lẽ vua đi ra ngoài.

Vào sáng hôm sau, bậc Đạo Sư đắp y, cầm bát, cùng với năm trăm Tỷ-kheo, đi đến cửa cung. Vua nghe chư vị đến, liền từ trên lầu bước xuống cầm lấy bình bát của bậc Đạo Sư. Vua cúng dường các món cơm cháo lên chúng Tăng với Đức Phật là vị lãnh đạo, và đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi vua ngồi xuống một bên.

Bậc Đạo Sư bắt đầu thuyết giảng cho vua:

- Thưa Đại vương, các vua thuở trước đã nhận của hối lộ, do đó gây ra sự đấu tranh giữa các vị có giới đức, nên đã mất chủ quyền nước mình và gặp đại nạn.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của vua, bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, tại nước Bharu, vua Bharu trị vì quốc độ. Lúc bấy giờ, Bô-tát là vị khổ hạnh, đã đạt được năm Thắng trí và tám Thiền chứng, là bậc sư trưởng một hội chúng, cư trú lâu ngày tại khu vực Tuyết Sơn. Vì cần dùng muối và giấm, Bô-tát cùng năm trăm vị tu khổ hạnh từ Tuyết Sơn theo thứ tự đi đến thành Bharu. Tại đây hội chúng khát thực xong, đi ra khỏi thành, ngồi xuống gần cổng phương bắc, dưới gốc một cây bàng đầy cành lá. Họ dùng cơm và trú ở đây.

Bấy giờ, khi chúng đạo sĩ ấy sống tại đây khoảng nửa tháng, một vị sư trưởng hội chúng khác với năm trăm đạo sĩ cùng đi đến khát thực trong thành xong, đi ra khỏi thành, ngồi xuống tại cổng phía nam, dưới một gốc cây bàng tương tự. Sau khi ăn uống xong, họ cũng trú tại đây. Như vậy hai hội chúng đạo sĩ ăn uống ở đây cho đến thỏa thích, rồi đi về Tuyết Sơn.

Khi hội chúng đi rồi, cây bàng ở cổng phía nam bị khô héo. Lần sau, hai hội chúng ấy lại đến. Những vị trú ở cây bàng tại cổng nam đến trước, và thấy cây bàng của mình bị khô héo. Sau khi đi khát thực, họ ra khỏi thành đến gốc cây bàng tại cổng phía bắc. Ăn uống xong, họ sống ở tại đây. Các đạo sĩ của hội chúng kia đến sau, khát thực trong thành xong, đi đến gốc cây của mình, ngồi ăn uống và cũng muốn trú tại đây. Họ nói:

- Cây này không phải là cây của các ông. Chính là cây của chúng tôi.

Như vậy, vì cái cây họ bắt đầu tranh cãi nhau. Cuộc tranh cãi trở thành lớn chuyện. Một số đạo sĩ này nói:

- Các ông không được lấy chỗ của chúng tôi ở trước kia.

Một số đạo sĩ khác nói:

- Lần này chúng tôi đến đây trước. Các ông không được lấy chỗ này. Như vậy chúng tôi là chủ.

Và vì vấn đề gốc cây, cả hai hội chúng đi đến hoàng cung. Vua quyết định cho hội chúng đạo sĩ đến ở trước tiên là chủ nhân của gốc cây ấy. Nhóm kia nói với nhau:

- Nay chúng ta không thể nhịn thua những người này.

Với thiên nhân họ nhìn xung quanh, thấy một hòm xe xứng đáng là sở hữu của một vị đại vương, liền mang xe báu ấy hối lộ cho nhà vua và thưa:

- Thưa Đại vương, hãy làm cho chúng tôi thành người chủ cái cây.

Nhà vua nhận hối lộ và quyết định cả hai hội chúng ở đây đều là chủ nhân. Nhóm đạo sĩ kia đem lại những bánh xe bằng bạc của chính hòm xe ấy, hối lộ vua và thưa:

- Thưa Đại vương, hãy làm chúng tôi trở thành người chủ độc nhất.

Vua làm đúng như vậy. Sau đó hai hội chúng đạo sĩ suy nghĩ: “Chúng ta là những người đã đoạn tận dục về sở hữu và các dục gây phiền não, xuất gia tu hành, nay lại vì một gốc cây mà sanh ra đấu tranh, rồi đem của hối lộ. Đây là việc không xứng đáng.”

Họ ăn năn hối lỗi, và vội vã đi về Tuyết Sơn.

Chư thần trú trong toàn nước Bharu đều nhất trí phản nộ đối với vua Bharu vì vua đã làm các vị có đức hạnh tranh đấu với nhau, một việc làm không thích đáng. Họ liền dâng nước lên tràn ngập xứ Bharu đến ba trăm dặm khiến cả nước ấy không còn nữa. Như vậy, chỉ vì vua Bharu toàn dân trong nước Bharu gặp nạn diệt vong.

Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Đạo sư nhân danh bậc Chánh Đẳng Giác, nói lên những bài kệ này:

*Ta nghe vua Bha-ru,
Làm đạo sĩ đấu tranh,
Tự mình gặp đại nạn,
Cùng với cả quốc độ,
Như vậy vì tội ấy,
Vua đi đến diệt vong.
Vậy bậc trí không khen,
Dục chinh phục nội tâm,
Vị có tâm không nhiễm,
Nói toàn lời chân thật.*

Khi bậc Đạo sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài nói với đức vua:

- Thưa Đại vương, chớ để lòng dục ngự trị, làm cho hai hội chúng xuất gia đấu tranh với nhau là việc không nên.

-ooOoo-

Rồi bậc đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Ta là người lãnh đạo nhóm các vị hiền trí.

Khi cúng dường đức Như Lai xong, và bậc Đạo sư đã ra về, vua sai người đến phá hủy tịnh thất ngoại đạo, khiến các phái ngoại đạo không có trú xứ.

-ooOoo-

214. CHUYỆN CON SÔNG ĐẦY (Tiền Thân Punna-Nadi)

Vật gì người ta nói...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể về trí tuệ Ba-la-mật.

Một thời đại chánh pháp đường, các Tỷ-kheo nói chuyện liên hệ đến trí tuệ của Như Lai:

- Thưa các Hiền giả, bậc Chánh đẳng giác có trí tuệ vĩ đại, trí tuệ rộng rãi, minh trí, mãnh liệt, trí tuệ sắc bén, trí tuệ thấu triệt, và đầy đủ phương tiện.

Bậc Đạo Sư đến và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông hội họp ở đây đang bàn luận vấn đề gì?

Khi nghe vấn đề trên, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà thuở trước cũng vậy, Như Lai đã có trí tuệ và thiện xảo phương tiện.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra trong gia đình của vị cố vấn tế tự. Khi trưởng thành, vị ấy đi học tất cả các nghề ở Takkasilà. Sau khi phụ thân mất, vị ấy nhận được chức vụ cố vấn tế tự cho vua về thánh sự và tục sự.

Sau một thời gian, vua nghe theo lời gièm pha của các nịnh thần, phản nộ không cho Bò-tát ở gần, và tẩn xuất vị ấy ra khỏi thành Ba-la-nại. Bò-tát đem vợ con đi, và sống tại một làng nhỏ ở Kasi.

Sau một thời gian, vua nhớ lại công đức của Bò-tát, suy nghĩ: “Nếu ta cử một sứ giả đi mời sư trưởng về, như vậy không thích hợp. Ta hãy làm một bài kệ, viết trên lá cây, cho nấu thịt quạ, gói cả lá và thịt trong miếng vải trắng, đóng dấu ấn của vua rồi gửi đi. Nếu sư trưởng là bậc hiền trí, sau khi đọc tấm lá, và biết là thịt quạ, sư trưởng sẽ đến. Nếu không, vị ấy sẽ không đến”.

Vì vậy, nhà vua viết bài kệ này trên tấm lá:

Vật gì người ta nói

Uống được nước sông đầy?

Vật gì người ta nói
Được lúa mì che lấp?
Vật gì người ta nói
Người lữ hành đi xa?
Vật ấy, nay đã đến,
Hãy ăn, Bà-la-môn!

Như vậy vua viết bài kệ này trên lá, rồi gửi cho Bồ tát. Bồ tát đọc thư tự nghĩ: “Vua muốn gặp ta” và đọc bài kệ thứ hai:

Vì vua còn nhớ ta,
Nên mới gọi cho quạ,
Ngỗng trời, hạc, chim công,
Vua cũng sẽ gửi thôi,
Nếu vua không gửi gì
Ấy là điều đáng ngại

Bồ tát cho thặng bò vào xe và đi đến yết kiến vua. Vì thế vua thoả mãn, đặt Bồ tát vào chức vụ cố vấn tế tự như cũ.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, vua là Ananda, còn vị tế tự là Ta vậy.

-ooOoo-

215. CHUYỆN CON RỪA (Tiền Thân Kachapa)

Con rùa nói lên lời...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kokàlika. Câu chuyện sẽ được kể trong Tiền thân Mahàtakkàra (số 481). Bấy giờ, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Kokàlika mới bị hại vì lời nói. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã bị hại như vậy.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong đình một đại thần, khi lớn lên, trở thành vị cố vấn của vua về thánh sự và thế sự. Nhưng vua có tánh hay nói nhiều. Khi vua nói, không cho ai cơ hội xen vào. Và Bồ tát muốn ngăn chặn vua nói nhiều, nên cố tìm một cơ hội.

Lúc bấy giờ, trong khu vực Tuyết Sơn, một con rùa sống ở một hồ nước. Hai con ngỗng trời trẻ đi tìm mồi, đến kết thân với con rùa ấy. Dần dần, chúng trở thành rất thân thiết. Một hôm ngỗng trời con nói với rùa:

- Nay bác rùa, chỗ chúng tôi ở tại Tuyết Sơn, trên cao nguyên núi Cittakùta, trong một cái hang bằng vàng, trú xứ rất đẹp. Hãy đi với chúng tôi nhé!

- -, làm sao tôi đi được?

- Chúng tôi sẽ đưa bác đi, nếu bác có thể giữ gìn cái miệng của bác và đừng nói một điều gì hết.

- Được, tôi sẽ giữ gìn. Hãy đem tôi đi.

Chúng chấp thuận, bảo con rùa ngậm một cây gậy, còn chúng cắn vào hai đầu gậy, rồi bay lên hư không. Bọn trẻ con trong làng thấy con rùa được các con ngỗng trời trẻ đưa đi như vậy, liền la lên:

- Hai con ngỗng trời mang con rùa lên cái gậy!

Con rùa muốn nói lên: Nếu bạn ta đưa ta đi thì có can hệ gì đến các người, đồ bọn vô loại kia?

Trong khi ấy, hai con ngỗng trời đã bay mau đến khoảng trên cung điện vua trong thành Ba-la-nại. Con rùa vừa nhả cây gậy định nói, liền rơi xuống trong sân trống và bị vỡ làm hai. Khi ấy tiếng ồn ào nổi lên:

- Con rùa rơi trên sân trống đã bị vỡ làm hai rồi!

Vua đem theo lời Bồ tát, cùng với các đại thần vây quanh, đi đến chỗ ấy, thấy con rùa, hỏi Bồ tát:

- Nay bậc Hiền trí, vì sao con rùa này rơi xuống?

Bồ tát suy nghĩ: “Chờ đợi đã lâu, ta muốn giáo huấn vua và đang tìm một phương tiện. Nay thời cơ đã đến. Chắc con rùa này kết thân với những con thiên nga, được chúng đưa đi đến Tuyết Sơn. Chúng bảo rùa ngậm cây gậy và đưa nó đi giữa hư không, rồi có lẽ con rùa nghe lời ai đó nói, không thể giữ gìn cái miệng, nó muốn nói nên nhả cái gậy ra, liền rơi từ hư không xuống như vậy, và đi đến chỗ chết”. Và Bồ tát thưa với vua:

- Thưa Đại Vương, những ai lẩm mồm miệng, nói không dừng nghỉ, đều phải gặp tai họa như vậy.
Rồi Bồ-tát đọc các bài kệ này:

*Con rùa nói lên lời,
Lời nói tự hại mình,
Tuy khéo ngậm cái gậy,
Mở miệng tự sát hại.
Hãy thấy rõ điều này,
Bậc Nhân chủ vĩ đại,
Hãy nói lên vừa phải,
Cẩn thận nói đúng thời.
Kẻ nào nói nhiều lời,
Như con rùa gặp nạn.*

Vua biết Bồ-tát kể chuyện này vì mình liền nói:

- Thưa bậc Hiền trí, có phải vì trẫm mà bậc Hiền trí nói vậy?

Bồ-tát trình bày rõ ràng và trả lời:

- Dù Đại vương hay người khác, nếu nói quá lượng đều gặp nạn như vậy.

Từ đây trở đi, vua bỏ tánh nói nhiều và trở thành người ít nói.

-ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con rùa là Kokàlika, hai con ngỗng trời là hai vị Trưởng lão lừng danh, vua là Ananda, cò vị đại thần hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

216. CHUYỆN CON CÁ (Tiền Thân Maccha)

Không vì lửa này đốt...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một người luyến ái với vợ cũ. Thế Tôn hỏi Tỷ-kheo ấy:

- Nay Tỷ-kheo, có thật chẳng ông bị ái nhiễm?

Tỷ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Vì ai?

- Bạch Thế Tôn, vì người vợ cũ.

Bậc Đạo Sư nói với vị ấy:

- Nay Tỷ-kheo, nữ nhân này đã đem tai họa cho ông. Thuở xưa, vì nữ nhân này, ông gần bị cây cọc đâm và bị nướng trên lửa để làm đồ ăn. Nhờ các bậc Hiền trí, ông được cứu mạng.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là vị cô vắn té tự cho vua ấy. Một hôm, các người đánh cá kéo lên một con cá bị mắc trong lưới, liền quăng con cá trên mặt cát nóng.

Họ đẽo nhọn một cái que và nghĩ: "Chúng ta sẽ nướng con cá này trên than đỏ và ăn". Con cá nghĩ đến con cá cái, khóc than và đọc hai bài kệ này:

*Không vì lửa này đốt,
Không vì dùi nhọn đâm,
Vì cá cái nghi tôi
Vui chơi với cá khác!
Chính lửa tình đốt tôi!
Làm khổ tâm tư tôi.
Các ngài hãy thả tôi,
Ái dục không đáng chết!*

Lúc bấy giờ Bồ-tát đi đến bờ sông nghe con cá ấy than khóc, liền đi đến gặp các người thợ săn và can thiệp để họ thả con cá ấy.

-ooOoo-

Sau khi thuyết Pháp thoại này, bậc Đạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo bị ái

nhiễm đã đắc quả Dự lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con cá cái là người vợ thuở trước, Tỷ-kheo bị ái nhiễm là con cá, còn vị cố vấn tế tụ là Ta vậy.

-ooOoo-